TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24** /2020/HS-ST
Ngày 27/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Minh Tân và bà Lý Thị Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/TLST- HS ngày 18 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST- HS ngày 26/3/2020 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 03/2020/TB-HS, ngày 01 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Danh L, sinh ngày 16/7/1999 tại tỉnh H.

Nơi cư trú: Xóm V, xã H.Đ, huyện L, tỉnh H; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Danh Tr và bà Trương Thị A; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tuyên Quang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 07/10/2019, bị cáo Nguyễn Danh L (là người nghiện ma túy) có nhờ Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26B2 - 295.82 (xe H mượn của anh Trương Quang A) chở đến khu vực nhà nghỉ T.H thuộc tổ 16, phường T, thành phố Tuyên Quang. H đứng trước cửa nhà nghỉ đợi, còn bị cáo một mình đi bộ vào phía bên trong nhà nghỉ gặp và mua của một người đàn ông (theo bị cáo khai tên T nhưng không biết được đầy đủ họ, tên đệm, địa chỉ) được 01 gói nhỏ Methamphetamine bọc bằng túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, bên ngoài cùng bọc lớp giấy ăn màu trắng, quấn băng dính màu xanh, với số tiền 700.000 đồng. Khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày, sau khi mua được ma tuý, bị cáo cất giấu gói Methamphetamine vừa mua được vào túi áo ngực bên trái đang mặc đi ra đường để

về, thì gặp Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra trật tự về ma túy - Công an thành phố Tuyên Quang phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 gói Methamphetamine.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể bị cáo Nguyễn Danh L và đối tượng Nguyễn Văn H, kết quả (+) dương tính (bị cáo L và H khai nhận ngày 03/10/2019, đã sử dụng Methamphetamine).

Tại Kết luận giám định số 697/GĐKTHS ngày 10/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Danh L gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, số thứ tự 323 thuộc danh mục IIC, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; khối lượng 0,376g *(không phẩy ba bảy sáu gam).*

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSTP ngày 17 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Danh L về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Danh L về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Danh L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; xử lý vật chứng; tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Danh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Danh L tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan

điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23 giờ 10 phút ngày 07/10/2019, tại khu vực phía trước nhà nghỉ T.H thuộc tổ 16, phường T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Nguyễn Danh L đã có hành vi cất giữ trái phép 0,376g *(không phẩy ba bảy sáu gam)* Methamphetamine. Mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma tuý trên địa bàn thành phố Tuyên Quang. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma tuý mà bị cáo tàng trữ cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên; không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang.

[6] Đối với người đàn ông tên T, theo bị cáo Nguyễn Danh L khai nhận là người đã bán Methamphetamine cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh qua số điện thoại di động bị cáo đã liên lạc, xác định chủ thuê bao là Cao Việt T, cư trú tại tổ 5, phường T, thành phố Tuyên Quang, nhưng không chứng minh được Cao Việt T là người đã bán Methamphetamine cho bị cáo, không có căn cứ để xử lý, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Văn H, là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo L đến khu vực nhà nghỉ T.H thuộc tổ 16, phường T, thành phố Tuyên Quang, nhưng không biết việc bị cáo mua Methamphetamine nên không xem xét xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 03/10/2019 của bị cáo Nguyễn Danh L và đối tượng Nguyễn Văn H. Công an thành phố Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính (phạt cảnh cáo) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: : Đối với số Methamphetamine còn lại (sau khi giám định) đã thu giữ của bị cáo được niêm phong trong 01 phong bì, là vật chứng của vụ án

thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung (đã qua sử dụng), 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Danh L cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[8] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Danh L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Danh L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (07/10/2019).

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của bị cáo Nguyễn Danh Lam, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 0,326 gam Methamphetamine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định)

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Danh L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung (đã qua sử dụng); 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Danh L.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 19/3/2020.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Minh Tân – Lý Thị Nhân **Nguyễn Tuấn Vinh**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Công an TP Tuyên Quang;
- Chi cục THA.DS TP. Tuyên Quang;
- UBND xã Hộ Độ;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Vinh